

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN MỘ ĐỨC**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**  
Bản án số: 05/2021/HS-ST  
Ngày 09-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đàm Quang Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Phạm Thanh Lý

+ Bà Nguyễn Thị Thu Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/ 2021/ QĐXXST-HS, ngày 22-11-2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN S**, sinh năm 1992 tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản T, xã S, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Lương Thị T; Vợ Ngân Thị T, con Phạm Thị Ngọc B; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27-7-2021 đến ngày 01-8-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 02-8-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo ông Đoàn Nhật N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Cháu Trương Ngọc Kim H, sinh ngày 23-02-2006; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (cháu H vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật của cháu H: Bà Lê Thị M, sinh năm 1980, trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (chị M có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Hà: Bà Nguyễn Thùy D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm công nhân đào, đặt dây cáp ngầm cho Công ty viễn thông Viettel trên địa bàn xã Đ, huyện M thì Phạm Văn S, sinh năm 1992 (HKTT ở xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) có quen biết, kết bạn và nói chuyện trên Facebook với Trương Ngọc Kim H, sinh ngày 23/02/2006 (trú ở thôn 6, Đ, M) qua hai tài khoản Facebook gồm: tài khoản Facebook của S là Phạm Văn S (ông cụ non của em) và Facebook của H là Hà K (bà chằn lửa của anh). Sau một thời gian nói chuyện, S và H phát sinh tình cảm yêu đương nam nữ và đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 20/7/2021, H đến phòng trọ của S tại thôn 6, xã Đ thì S ra mở cửa. Cả hai vào phòng trọ ngồi nói chuyện, chơi game một lúc thì ôm hôn nhau. Trong lúc hôn thì S ôm H nằm xuống nền nhà nói “anh làm nha” thì H gật đầu đồng ý nên S cởi quần H xuống tới đầu gối và tự cởi đồ của mình. Lúc này, H nằm ngửa, S nằm úp lên mình H cầm dương vật đang cương cứng đưa vào âm hộ H và nhấp liên tục khoảng hơn 05 phút thì xuất tinh trong âm hộ H, rồi S rút dương vật ra và nằm ôm H. Sau khoảng một thời gian, S và H tiếp tục quan hệ tình dục 02 lần nữa, cả hai lần S đều xuất tinh trong âm hộ H. Sau đó, cả hai nằm nghỉ đến 04 giờ sáng ngày 21/7/2021 thì S lấy xe máy chở H về nhà H.

Lần 2: Khoảng hơn 23 giờ ngày 21/7/2021, H đến phòng trọ của S, cả hai ngồi nói chuyện và ôm hôn nhau. Trong lúc ôm hôn nhau, S cởi quần H và tự cởi đồ của S. S nằm trên mình H và đưa dương vật vào âm hộ H nhấp liên tục khoảng 05 phút thì xuất tinh trong âm hộ H. Sau đó, S rút dương vật ra và nằm ôm H. Khoảng 15 phút sau thì S và H tiếp tục quan hệ với nhau một lần nữa, lần này S cũng xuất tinh trong âm hộ H. S và H nằm ôm nhau và nghỉ đến 04 giờ sáng ngày 22/7/2021 thì S lấy xe máy chở H về nhà.

Lần 3: Khoảng hơn 22 giờ ngày 22/7/2021, H đến phòng trọ của S. Cả hai vào phòng nói chuyện rồi ôm hôn nhau. Trong lúc ôm hôn, S tốc váy H lên ngang bụng, cởi quần lót của H và tự cởi quần của S. S nằm đè lên H, cầm dương vật đưa vào âm hộ của H nhấp một lúc thì S nằm ngửa dưới nền nhà, H ngồi trên. Một lúc sau, đổi lại tư thế S nằm đè lên H, nhấp một lúc nữa thì xuất tinh trong âm hộ H. S và H nằm nghỉ đến 04 giờ sáng ngày 23/7/2021 thì S lấy xe máy đưa H về.

Lần 4: Khoảng hơn 22 giờ ngày 23/7/2021, H đến phòng trọ của S thì S lấy xe máy chở H đi uống nước ở Thị trấn M nhưng quán nước không bán, nên S chở H về phòng trọ của S tại thôn 2, xã Đ (gần cầu B). Khi vào phòng, S và H ôm hôn nhau, S cởi hết đồ của H và của mình. Lúc này, H nằm ngửa dưới nền nhà, S nằm đè lên H cầm dương vật đưa vào âm hộ H nhấp liên tục khoảng 05 phút thì xuất tinh trong âm hộ H. Khoảng một lúc sau, S và H tiếp tục quan hệ tình dục với nhau một lần nữa. Trong lúc quan hệ thì H nói mệt và S cũng thấy mệt nên rút dương vật

ra khỏi âm hộ H và lần này S không xuất tinh. S và H ôm ngủ đến gần 05 sáng ngày 24/7/2021 thì S chở H về nhà.

Lần 5: Khoảng hơn 22 giờ ngày 24/7/2021, H đến phòng trọ của S. Khi đến nơi thì bạn cùng phòng trọ của S là T ra mở cửa, S thì nằm ngủ bên trong. H vào phòng trọ, lại nằm gần S nên S tỉnh dậy. H và S nằm nói chuyện với nhau, còn T thì vào phòng và ngủ ở một góc. Trong quá trình nói chuyện thì S và H ôm hôn nhau. Sau đó, S cởi quần lót của H (H mặc váy) và tự cởi quần của S. H và S nằm trên nền nhà trong tư thế nằm nghiêng, S nằm phía sau H đưa dương vật từ phía sau vào âm hộ của H và nhấp liên tục trong khoảng 05 phút thì xuất tinh trong âm hộ của H. S rút dương vật ra nằm ôm H và ngủ, đến khoảng 04 giờ sáng thì S lấy xe máy chở H về nhà.

Sau đó, ông Trương Ngọc V – cha ruột của H biết được sự việc nên đã trình báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Mộ Đức. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức đã đưa cháu Trương Ngọc Kim H đến Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi để giám định tổn thương bộ phận sinh dục. Tại Kết luận số 192 ngày 27/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- + Tầng sinh môn có vết rách ở vị trí 06h, vết rách tầng sinh môn KT (0,1x0,1)cm, đang rớm máu

- + Màng trinh rách cũ ở vị trí 09h, 05h. Màng trinh giãn rộng

- + Không tìm thấy hình ảnh tinh trùng trong mẫu phết dịch âm đạo

- + Tổn thương cơ thể do thương tích gây ra: Tổn thương tầng sinh môn điều trị nội khoa kết quả tốt 05%; Tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

- + Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên. Trương Ngọc Kim H khai nhận việc quan hệ tình dục với Phạm Văn S là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai đe dọa, ép buộc.

Về dân sự: Bị hại là Trương Ngọc Kim H và người đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị M không yêu cầu Phạm Văn S phải bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 28-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố Phạm Văn S về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống vùng khó khăn, văn hóa còn tồn tại những nét hạn chế. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn S theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến

dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo S từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại chiếc điện thoại samsung cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo ông Đoàn Nhật N trình bày lời bào chữa như sau:

Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2021 đến ngày 24/7/2021, bị cáo Phạm Văn S (sinh năm 1992) có quan hệ tình cảm và quan hệ tình dục với bị hại Trương Ngọc Kim H (sinh ngày 23-02-2006). Tuy hành vi quan hệ tình dục của bị cáo đã được sự đồng ý của bị hại, nhưng theo quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật vì bị cáo là người đã thành niên (trên 18 tuổi), còn bị hại Trương Ngọc Kim H chưa đủ 16 tuổi. Chính vì thế mà bị cáo bị truy tố trước Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức hôm nay về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 145 BLHS là đúng người, đúng tội.

Về vấn đề nhận thức pháp luật và tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình diễn biến vụ việc thì lỗi vẫn là thuộc về bị cáo, bởi bị cáo là người đã thành niên, nhưng vì nhận thức pháp luật của cả hai đều có phần hạn chế. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và văn hóa tập tục của địa phương nơi bị cáo sinh sống cũng còn tồn tại những nếp cũ, nên đã phần nào ảnh hưởng đến hành vi của bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng kết thúc vụ án. Đây là những tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì các lẽ trên, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn S để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thùy D trình bày: Về trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thành niên, đủ nhận thức để biết rõ hành vi giao cấu đối với người chưa đủ 16 tuổi là vi phạm pháp luật. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ yêu đương với nhau, tính đến ngày bị xâm phạm thì bị hại chưa đủ 16 tuổi, ở độ tuổi này thì nhận thức của bị hại còn hạn chế, tình cảm nam nữ dễ bị cảm tính, đáng lẽ ra bị cáo phải biết bị hại là trẻ em, khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như sự phát triển bình thường của bị hại, nhưng vì mong muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần đối với bị hại. Đây là tình tiết phạm tội định khung được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự, vì vậy tôi hoàn toàn đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với Phạm Văn S. Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Vì các lẽ trên, kính đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn S đúng tội danh mà bị cáo đã phạm phải quy định tại khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn S có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo của người giám hộ của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn S và cháu Trương Ngọc Kim H có quan hệ yêu đương. Mặc dù biết cháu H sinh ngày 23-02-2006 (chưa đủ 16 tuổi) nhưng từ ngày 20-7-2021 đến ngày 24-7-2021 Phạm Văn S và cháu H đã quan hệ tình dục với nhau nhiều lần, các lần giao cấu nói trên đều có sự tự nguyện, đồng ý của cháu H. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi giao cấu với cháu H, bị cáo S biết cháu H là học sinh và chưa đủ 16 tuổi và nhận thức được hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em; xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển về thể chất, tinh thần của trẻ em, làm ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của cháu H. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì cháu H mới 15 tuổi 04 tháng 27 ngày. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 20/CT - VKS, ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo S là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm của bị hại. Xâm phạm tình dục đối với trẻ em không chỉ gây tổn thương tới thể chất mà còn ảnh hưởng tới tinh thần, gây ảnh hưởng xấu tới quần chúng nhân dân. Bị cáo

đã lợi dụng tâm sinh lý và nhân cách của bị hại chưa phát triển đầy đủ và bị hại chưa nhận thức đúng đắn về tình dục. Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức rõ hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, song do ý thức coi thường pháp luật, thỏa mãn dục vọng bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh tuyên truyền giáo dục phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, văn hóa tập tục của địa phương nơi bị cáo sinh sống vẫn còn tồn tại những hạn chế, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về dân sự: Bị hại cháu Trương Ngọc Kim H và người đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị M không yêu cầu bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường cho cháu H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo S 01 điện thoại samsung được đựng trong phong bì có dấu bút lục 38. Tuy nhiên, các thông tin liên lạc giữa bị cáo và cháu H đã được trích xuất, việc để điện thoại trong hồ sơ vụ án là chưa phù hợp với quy định tại Điều 131 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại ngay tại phiên tòa 01 điện thoại có chữ samsung cho bị cáo S, vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành

hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2021.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại ngay tại phiên tòa 01 điện thoại có chữ samsung (được đựng trong phong bì có dấu bút lục 38) cho bị cáo S và bị cáo đã nhận lại xong, vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn S được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp.
- VKSND huyện M;
- CQCSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M;
- Cơ quan THADS huyện M;
- Bị cáo; Bị hại; Người BC, BV;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đàm Quang Hiệp**